

**BỘ TÀI CHÍNH**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: 108/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG BỐ DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

#### **BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 về kinh doanh hàng miễn thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định 01 chế độ báo cáo định kỳ được sửa đổi tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 1898/QĐ-BTC ngày 25/9/2019 của Bộ Tài chính (số thứ tự 20) và 01 chế độ báo cáo định kỳ mới trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- VPCP(Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để t/h);
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu VT, TCHQ (12b).

**Vũ Thị Mai**



## DANH MỤC

### BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài chính)

#### PHẦN I. DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

##### 1. Danh mục báo cáo được sửa đổi, bổ sung

| STT | Tên báo cáo                                    | Văn bản quy định chế độ báo cáo         | Ghi chú                                                                          |
|-----|------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thông báo tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế | Khoản 15 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP | Sửa đổi chế độ báo cáo số 20 Phụ lục 01 Quyết định số 1898/QĐ-BTC ngày 25/9/2019 |

##### 2. Danh mục báo cáo công bố mới

| STT | Tên báo cáo                                            | Văn bản quy định chế độ báo cáo          |
|-----|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | Báo cáo quyết toán tình hình kinh doanh hàng miễn thuế | Khoản 1 Điều 24 Nghị định 100/2020/NĐ-CP |

## **PHẦN II. CHI TIẾT NỘI DUNG CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TẠI PHẦN I. DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ**

### **1. Tên báo cáo: Thông báo tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế**

- Đối tượng thực hiện báo cáo: Tổ chức, cá nhân đăng ký danh mục miễn thuế;
- Cơ quan nhận báo cáo: Cơ quan hải quan nơi tiếp nhận danh mục miễn thuế;
- Tần suất thực hiện báo cáo: 01 năm;
- Văn bản quy định chế độ báo cáo: Khoản 15 Điều 1, Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

### **2. Tên báo cáo: Báo cáo quyết toán tình hình kinh doanh hàng miễn thuế**

- Đối tượng thực hiện báo cáo: Doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế;
- Cơ quan nhận báo cáo: Chi cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế;
- Tần suất thực hiện báo cáo: 01 năm;
- Văn bản quy định chế độ báo cáo: Khoản 1 Điều 24, Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 về kinh doanh hàng miễn thuế.